

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC
CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC SAU ĐẠI HỌC
NGÀNH: KHOA HỌC CÂY TRỒNG

1. Thông tin về môn học

- **Tên môn học:** SEMINAR 2
- **Tên tiếng Anh:** SEMINAR 2
- **Mã học phần:** THES897
- **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ
- **Điều kiện tham gia học tập môn học:**
 - o **Môn học tiên quyết:** không
 - o **Môn học trước:** THES896
 - o **Môn học song hành:** CRSC810, CRSC811
- **Bộ môn:** không
- **Khoa:** Nông học
- **Phân bố thời gian:** 6 tuần
- **Học kỳ:** phụ thuộc vào đăng ký của sinh viên
- **Môn học thuộc khối kiến thức:**

Cơ bản <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh tiếng Việt

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: **Nguyễn Duy Năng**
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng khoa - Tiến sĩ
- Địa chỉ liên hệ: Phòng PV230, tòa nhà Phương Vỹ, Khoa Nông học – Trường Đại học Nông Lâm Tp. HCM, khu phố 6, phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức
- Điện thoại: 0918.657.800 Email: ndnang@hcmuaf.edu.vn
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý đất-nước trong sản xuất cây trồng, phát triển và đánh giá các giải pháp cho đáp ứng biến đổi khí hậu trong sản xuất cây trồng, nông nghiệp hữu cơ
- Trợ giảng: Nguyễn Đức Xuân Chương
Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Tiến sĩ

3. Mô tả môn học

Khóa học phát triển kỹ năng tiến hành nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực khoa học cây trồng. Học sinh áp dụng kiến thức vào việc tiến hành nghiên cứu, thu thập và phân tích dữ liệu. Triển khai thí nghiệm cây trồng và đánh giá đặc điểm sinh trưởng, phát triển và yêu cầu sinh thái của cây trồng.

4. Mục tiêu và chuẩn đầu ra

4.1 Mục tiêu

- Học viên hiểu sâu về các khối kiến thức liên quan đến đề tài nghiên cứu đã chọn.
- Học viên đạt được kỹ năng tư duy phê phán liên quan đến nghiên cứu khoa học và ứng dụng thực tế trong lĩnh vực khoa học cây trồng.
- Học viên làm quen với các phương pháp khoa học, nguyên tắc, tiêu chuẩn phân tích số liệu khoa học và kết quả thực nghiệm và có thể áp dụng vào kết quả nghiên cứu của mình.

- Học viên phát triển các kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp hiệu quả, ở cả dạng nói và viết chính thức và không chính thức, liên quan đến nghiên cứu khoa học, chủ đề nghiên cứu đã chọn và các nội dung kiến thức liên quan khác.

- Học viên phân tích, tổng hợp, xem xét các số liệu, kết quả nghiên cứu luận án hiện tại, kiểm tra tiến độ và điều chỉnh hướng nghiên cứu trong tương lai cho luận án.

- Học viên phát triển tính sáng tạo, đổi mới trong vận dụng kiến thức khoa học cây trồng, thái độ đóng góp cho khoa học và xã hội, tính độc lập và trách nhiệm trong công việc của mình.

4.2 Chuẩn đầu ra

Môn học đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT (Program Learning Outcomes - PLOs) theo mức độ sau:

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT									
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
THES896	Seminar 1	S	H	H	H	H	H	H	S	H	H

Ghi chú: *N*: Không đóng góp/không liên quan; *S*: Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều; *H*: Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

4.3 Chuẩn đầu ra của môn học (CLO - Course Learning Outcome)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra của môn học Hoàn thành môn học này, học viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
CLO1	Có được kiến thức toàn diện về hiện trạng và các vấn đề thực tiễn liên quan đến đề tài nghiên cứu đã chọn.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9
CLO2	Đạt được sự hiểu biết về các cơ chế cơ bản và nguyên tắc lý thuyết trong sinh lý học, hóa sinh, sinh học phân tử và bất kỳ lĩnh vực liên quan nào khác liên quan đến chủ đề nghiên cứu đã chọn.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9
CLO3	Ôn lại, củng cố và áp dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn về các phương pháp khoa học và các quy trình thí nghiệm và nghiên cứu trên thực tế.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7
Kỹ năng		
CLO4	Thu thập, xử lý, phân tích thống kê và tổng hợp số liệu, thông tin từ các thí nghiệm.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO5	Đánh giá kết quả, thảo luận và rút ra kết luận bằng tư duy phản biện và kiến thức đã học về khoa học cây trồng.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO6	Thu thập, xử lý, phân tích, so sánh và tóm tắt dữ liệu và thông tin từ tài liệu và thực tế để bổ sung và hỗ trợ các kết quả, phát hiện và kết luận của chính mình.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO7, PLO8, PLO9, PLO10
CLO7	Trình bày thông tin và giao tiếp một cách hiệu quả và chính xác cả bằng hình thức trao đổi miệng không chính quy và hình thức thuyết trình khoa học chính quy về kết quả.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO8, PLO10

CLO8	Củng cố, điều chỉnh lại ý tưởng và hướng nghiên cứu của bản thân thông qua việc bảo vệ, tiếp nhận ý kiến phản hồi, thảo luận, điều chỉnh, sửa chữa.	PLO1, PLO2, PLO3, PLO4, PLO5, PLO6, PLO7, PLO9, PLO10
Thái độ		
CLO9	Phát triển động lực sáng tạo, đổi mới trong việc áp dụng kiến thức khoa học cây trồng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.	PLO2, PLO4, PLO9, PLO10
CLO10	Phát triển thái độ tích cực đóng góp cho khoa học và xã hội.	PLO9, PLO10
CLO11	Phát triển tính độc lập và trách nhiệm trong công việc của chính mình.	PLO9, PLO10

5. Phương pháp giảng dạy và học tập

5.1 Phương pháp giảng dạy:

- Kết quả nghiên cứu và seminar tiến độ.
- Thảo luận và đưa ra ý kiến phản hồi.

5.2 Phương pháp học tập

- Học viên tự nghiên cứu và tiến hành xử lý, phân tích kết quả thực nghiệm, đọc tài liệu và rút ra kết luận
- Trình bày kết quả và tiến độ nghiên cứu
- Thảo luận với người hướng dẫn, giảng viên và các học viên khác

6. Nhiệm vụ của học viên

- Chuyên cần: học viên phải tham dự buổi thuyết trình về tiến độ nghiên cứu.
- Báo cáo tiến độ nghiên cứu: học viên phải tiến hành phân tích, tổng hợp, tóm tắt các số liệu và kết quả hiện có, và chuẩn bị bài trình bày.
- Thái độ: tích cực tự học, thảo luận với người hướng dẫn, giảng viên và các học viên khác.

7. Đánh giá và cho điểm

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch đánh giá và tỷ lệ chấm điểm (Bảng 1)

Bảng 1. Matrix đánh giá CDR của môn học (CLOs)

Các KQHTMD của môn học	Tỷ lệ tính điểm	
	Chuyên cần	Seminar báo cáo tiến độ
	Đạt/rớt	100%
CLO1		X
CLO2		X
CLO3		X
CLO4		X
CLO5		X
CLO6		X
CLO7		X
CLO8		X
CLO9	X	X
CLO10	X	X
CLO11	X	X

Bảng 2. Rubric đánh giá môn học

Điểm chuyên cần:

Tiêu chí	Tỷ lệ %	Mức độ	
		Đạt	Rớt
Tham dự seminar tiến độ nghiên cứu	Yêu cầu bắt buộc	Học viên có mặt tại seminar về tiến độ nghiên cứu với bài thuyết trình và trực tiếp trình bày bài thuyết trình	Học viên không có mặt tại seminar tiến độ nghiên cứu, không chuẩn bị bài thuyết trình hoặc không trực tiếp trình bày bài thuyết trình

Điểm đánh giá bài thuyết trình tiến độ thực hiện:

Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Mức độ			
		<i>Xuất sắc</i>	<i>Tốt</i>	<i>Trung bình</i>	<i>Yếu</i>
		9 - 10	7 - 8	6 - 5	<5
Mở đầu và tổng quan	15	Nêu được rõ ràng tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.	Nêu được tương đối rõ ràng tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.	Nêu được một cách mơ hồ tính cấp thiết, mục tiêu, và giới hạn của nghiên cứu.	Không thể nêu được tính cấp thiết, mục tiêu, hoặc giới hạn của nghiên cứu.
		Tổng quan tài liệu đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu.	Tổng quan tài liệu tương đối đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu.	Tổng quan tài liệu không được đầy đủ và liên quan đến chủ đề nghiên cứu lắm.	Tổng quan tài liệu rất ít và không liên quan đến chủ đề nghiên cứu.
		Tổng quan tài liệu dồi dào các trích dẫn chính thống, với nguồn trong nước và quốc tế.	Tổng quan tài liệu tương đối đủ các trích dẫn chính thống, với nguồn trong nước và quốc tế.	Tổng quan tài liệu dồi dào các trích dẫn chính thống, chủ yếu là nguồn trong nước.	Tổng quan tài liệu có rất ít trích dẫn chính thống, hầu hết là nguồn trong nước và các nguồn không chính thống.
Phương pháp	10	Nội dung nghiên cứu phù hợp và toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.	Nội dung nghiên cứu phù hợp và tương đối toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.	Nội dung nghiên cứu phù hợp nhưng chưa được toàn diện để giải quyết vấn đề đặt ra.	Nội dung nghiên cứu không phù hợp để giải quyết vấn đề đặt ra.
		Thiết kế thí nghiệm khoa học, với mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) chi tiết và chính xác.	Thiết kế thí nghiệm khoa học, với mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) tương đối chi tiết và chính xác.	Thiết kế thí nghiệm khoa học với một số lỗi. Mô tả và minh họa (hình, biểu đồ, sơ đồ..) tương đối cơ bản.	Thiết kế thí nghiệm không khoa học, với các lỗi cơ bản năng.
		Lựa chọn chỉ tiêu quan sát phù hợp.	Lựa chọn chỉ tiêu quan sát tương đối phù hợp.	Thiếu một số chỉ tiêu quan sát quan trọng.	Thiếu nhiều chỉ tiêu quan sát quan trọng.
		Phương pháp đo đạc số liệu phù hợp và tiên tiến,	Phương pháp đo đạc số liệu tương đối phù hợp, vận	Phương pháp đo đạc số liệu tương đối phù hợp và	Nhiều phương pháp đo đạc số liệu không phù

		vận dụng nhiều kỹ thuật phân tích cao cấp.	dùng một số kỹ thuật phân tích.	tiên tiến, vận dụng chủ yếu công nghệ đánh giá cũ dựa trên kiểu hình, ít có các phương pháp phân tích.	hợp, sử dụng chủ yếu các kỹ thuật định tính.
		Phương pháp phân tích số liệu chính xác.	Phương pháp phân tích số liệu chính xác.	Phương pháp phân tích số liệu chính xác.	Phương pháp phân tích số liệu không chính xác.
Kết quả và thảo luận	30	Số liệu được thu thập cẩn thận, chính xác và dồi dào.	Số liệu được thu thập cẩn thận, chính xác. Lượng số liệu đầy đủ.	Số liệu được thu thập chính xác. Lượng số liệu tương đối đầy đủ.	Số liệu không chính xác và/hoặc không đủ về lượng.
		Phân tích và đánh giá số liệu chính xác và toàn diện.	Phân tích và đánh giá số liệu chính xác và tương đối toàn diện, có thể được cải thiện.	Phân tích và đánh giá số liệu chính xác nhưng chưa được toàn diện.	Phân tích và đánh giá số liệu không chính xác.
		Số liệu được trình bày rõ ràng, chính xác, thu hút (với biểu đồ, sơ đồ, v.v.)	Số liệu được trình bày rõ ràng, chính xác, nhưng chưa được thu hút (chủ yếu ở dạng bảng).	Số liệu được trình bày tương đối rõ ràng, với một số lỗi, và còn thiếu sự thu hút (chủ yếu ở dạng bảng).	Trình bày số liệu rối rắm, với nhiều lỗi, và thiếu sự thu hút (chủ yếu ở dạng bảng).
		Thảo luận kết quả thấu đáo, có logic và thông minh, với rất nhiều so sánh đối chiếu với tài liệu tham khảo.	Thảo luận kết quả tương đối đầy đủ, với một số so sánh đối chiếu với tài liệu tham khảo.	Thảo luận kết quả ít, hiếm có so sánh tài liệu tham khảo.	Thảo luận kết quả sai, không logic hoặc không có thảo luận, không so sánh với tài liệu tham khảo.
		Kết luận và đề nghị phù hợp và súc tích, gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.	Kết luận và đề nghị phù hợp nhưng chưa súc tích, tương đối gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.	Kết luận và đề nghị hầu hết là phù hợp, nhưng còn dài dòng, ít nhiều gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.	Kết luận và đề nghị không chính xác, không gắn kết với mục tiêu và kết quả nghiên cứu.
Thuyết trình bảo vệ	20	Bài thuyết trình toàn diện và súc tích, bao quát tất cả các nội dung quan trọng (mục tiêu, phương pháp, kết quả, kết luận, v.v.) mà không có các chi	Bài thuyết trình hoặc thiếu một vài chi tiết quan trọng, hoặc có một số chi tiết không cần thiết.	Bài thuyết trình hoặc thiếu một vài chi tiết quan trọng và chưa rõ ràng, hoặc có nhiều chi tiết không cần thiết.	Bài thuyết trình thiếu rất nhiều chi tiết quan trọng, hoặc có quá nhiều chi tiết không cần thiết, và khó theo dõi.

		tiết không cần thiết.			
		Power point có trình bày lời cuốn, với nhiều minh họa rõ ràng và dễ theo dõi (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.).	Power point có trình bày tương đối lời cuốn, với một số minh họa tương đối rõ ràng (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.).	Power point có trình bày không thực sự lời cuốn, với ít minh họa (hình, biểu đồ, bảng, sơ đồ, v.v.). Minh họa không rõ ràng và khó theo dõi.	Power point rất cơ bản, không có hình hay biểu đồ. Số liệu được trình bày rời rạc và khó theo dõi.
		Cách thuyết trình lời cuốn và nhiệt tình, với giọng rõ ràng, tốc độ và cử chỉ phù hợp, có tương tác với khán giả, và quản lý thời gian hoàn hảo.	Cách thuyết trình tương đối nhiệt tình, với giọng rõ ràng, tốc độ và cử chỉ phù hợp, có một số tương tác với khán giả, và quản lý thời gian tốt.	Cách thuyết trình không thực sự nhiệt tình, với giọng tương đối rõ ràng, tốc độ hơi nhanh hoặc chậm, rất ít tương tác với khán giả, quản lý thời gian chấp nhận được.	Cách thuyết trình rất không lời cuốn và không nhiệt tình, giọng khó nghe, tốc độ quá nhanh hoặc chậm, không tương tác với khán giả, và quản lý thời gian kém.
Trả lời câu hỏi	25	Trả lời được >80% câu hỏi.	Trả lời được 60–80% câu hỏi.	Trả lời được 40–60% câu hỏi.	Chỉ trả lời được <40% câu hỏi.
		Câu trả lời chi tiết, rõ ràng, toàn diện, có ví dụ.	Câu trả lời tương đối giải đáp câu hỏi, nhưng thiếu chi tiết và ví dụ.	Câu trả lời giải đáp một phần câu hỏi, không có ví dụ hay minh họa.	Câu trả lời chứa rất ít thông tin, hoặc không khớp với câu hỏi.

8. Giáo trình/tài liệu tham khảo

1. Alley M. 2021. *The Craft of Scientific Presentations: Critical Steps to Succeed and Critical Errors to Avoid* (2nd ed.). Springer, New York, USA.
2. Bairagi V, Munot MV. 2019. *Research Methodology - A Practical and Scientific Approach*. CRC Press, New York, USA.
3. Sahu KP. 2013. *Research Methodology: A Guide for Researchers In Agricultural Science, Social Science and Other Related Fields*. Springer, New Delhi, India.
4. Thomas CG. 2021. *Research Methodology and Scientific Writing* (2nd ed.). Springer, Cham, Switzerland.

9. Nội dung chi tiết môn học

Chuẩn đầu ra của bài giảng (Lesson Learning Outcomes - LLOs) thoả mãn các chuẩn đầu ra của môn học CLOs

Tuần	Nội dung	CĐR chi tiết (LLOs)	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá	CĐR học phần (CLOs)
1-2	Xử lý và phân tích số liệu	LLO1: xử lý và phân tích thống kê số liệu và thông tin thu được từ các thí nghiệm nghiên cứu luận án của chính học viên bằng cách áp dụng kiến thức và kỹ năng của học viên về phương pháp thực nghiệm và phân tích thống kê.	Học viên tự nghiên cứu	Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO11

3-4	Đánh giá kết quả, thảo luận và kết luận	LLO2: đánh giá kết quả nghiên cứu dựa trên các phân tích thống kê và thiết kế thí nghiệm, so sánh với tài liệu và trao đổi với người hướng dẫn để giải thích, kết nối, rút ra kết luận và hướng nghiên cứu tiếp theo.	Học viên tự nghiên cứu + trao đổi với người hướng dẫn	Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
5	Trình bày kết quả nghiên cứu trước lớp	LLO3: chuẩn bị power point, trình bày và truyền đạt kết quả, phát hiện, kết luận của mình và hướng nghiên cứu trong tương lai. LLO4: củng cố và hoàn thiện kết quả, phát hiện, kết luận của mình và hướng nghiên cứu tiếp theo thông qua việc bảo vệ, thảo luận, tiếp thu ý kiến phản hồi từ giảng viên và các học viên khác.	Học viên thuyết trình + thảo luận	Chuyên cần, thuyết trình tiến độ thực hiện	CLO1, CLO2, CLO3, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11
6	Điều chỉnh hướng nghiên cứu	LLO2: thảo luận và phân tích số liệu sâu hơn với sự hướng dẫn của người hướng dẫn và những phản hồi nhận được từ bài thuyết trình. LLO5: điều chỉnh hướng và phương pháp nghiên cứu của luận án.	Học viên tự nghiên cứu + trao đổi với người hướng dẫn	Chuyên cần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9, CLO10, CLO11

10. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học môn học (tiết)				Tổng
	Lý thuyết	Seminar	Thảo luận	Tự học	
Tuần 1-2	0	0	0	20	20,0
Tuần 3-4	0	0	6	14	20,0
Tuần 5	0	1	1	8	10,0
Tuần 6	0	0	4	6	10,0

11. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Phòng học.
- Máy chiếu, bảng trắng, bút viết bảng, laptop kết nối Wifi...

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 12 năm 2021

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Duy Năng

TS. Nguyễn Duy Năng